

STT	Mã SV	Họ và Tên	Điểm	Lớp SV nhập
1	07320981	Do Nhu Khoi	6.5	NCTH1B
2	07323371	DangVuAnhKhoa	6.0	NCTH1B
3	07326661	Dinh Van Quan	5.0	NCTH1B
4	07328541	vo cong hoan	5.0	NCTH1B
5	07328641	CAO ANH KHOA	5.0	NCTH1B
6	07328751	TRAN QUANG VUONG	5.5	NCTH1A
7	07329411	PHAM THANH PHONHG	5.5	NCTH1B
8	07329431	nguyen minh duy	5.0	NCTH1B
9	07329481	Nguyen Doan Thanh Tung	6.5	NCTH1B
10	07330021	nguyen thanh duy	5.5	NCTH1B
11	07330411	BUI CHAU VUONG	6.0	NCTH1B
12	07330581	NGUYEN THANH DUOC	5.0	NCTH1B
13	07330801	Mai Quoc Nga	5.0	NCTH1B
14	07331301	Dong Nguyen Anh Hung	5.5	NCTH1B
15	07331471	huynh duy hai	6.0	NCTH1B
16	07331681	PHAM TRUONG SA	6.0	NCTH1B
17	07331841	PHAM BA NGUYEN DUY	5.0	NCTH1B
18	07332271	Huynh Van Dang	5.5	NCTH1B
19	07332311	NGUYEN MINH DUC	5.0	NCTH1B
20	07332941	Pham Minh Dat	5.5	NCTH1B
21	07333251	NGUYEN VIET CHAU	3.5	NCTH1B
22	07333701	LY THANH BINH	5.0	NCTH1B
23	07335101	LE DUC NGHIEM	5.0	NCTH1B
24	07338111	NGUYENDANGLONG	2.5	NCTH1B
25	07338551	HUYNH XUAN DINH	5.5	NCTH1B
26	07339221	Ha Tra Phuong Duy	6.5	NCTH1B
27	07339461	Nguyen Hai Bang	5.5	NCTH1B
28	07341741	DAO VINH SON	7.5	NCTH1B
29	07342381	Nguyen Minh Hiep	5.5	NCTH1B
30	07343911	nguyen cong hung	5.5	ncth1b
31	07344871	Le Thanh Huy	7.5	NCTH1B
32	07345731	Vu Huu Giap	5.5	NCTH1B
33	07345901	Le Thi My Uyen	6.5	NCTH1B
34	07348141	nguyen minh duc	3.5	NCTH1B
35	07359251	Tran Nguyen Hoang Nhut	7.0	NCTH1B
36	07362711	tran cong hau	5.0	NCTH1B
37	07365541	Do Minh Tuan	8.0	NCTH1B
38	07370331	LE MINH TAM	5.0	NCTH1B
39	07378881	TRUONG VAN VY	6.0	NCTH1B
40	07638521	NGUYEN CUU NHAN	3.0	NCTH1B
41	07324061	phan le thanh	5.5	ncth1c

42	07328001	lam thanh tuan	5.0	ncth1c
43	07328971	NGUYEN THANH TRUNG	3.5	NCTH1C
44	07329581	LE MINH THUONG	5.0	NCTH1C
45	07330681	Nguyen Viet Thanh Tra	6.5	NCTH1C
46	07330811	nguyen minh tuan	5.0	NCTH1C
47	07332211	Nguyen Tuan Tu	7.0	NCTH1C
48	07333941	PHAM THI THANH SUONG	6.5	NCTH1C
49	07338981	trinh quang vinh	6.5	ncth1c
50	07339141	HO MINH TAM	3.5	NCTH1C
51	07339551	DO MINH VUONG	3.5	NCTH1C
52	07342261	LE MINH TAN	4.0	NCTH1C
53	07343001	Bui Manh Thang	7.5	NCTH1C
54	07343411	tran quyet thang	5.0	ncth1c
55	07343581	TRUONG THI TO TRINH	6.0	ncth1c
56	07343731	Le Van Ut	8.5	NCTH1C
57	07344441	Vu Quang Tuan	5.0	NCTH1C
58	07344461	CHAU QUY THUAN	3.5	NCTH1C
59	07344981	PHAM NGOC PHUC TOAN	6.0	NCTH1C
60	07351181	TRAN HOANG VU	5.5	NCTH1C
61	07353171	LE VAN DUY	6.5	NCTH1C
62	07353621	PHAM VAN BAC	6.0	NCTH1C
63	07355001	NGUYEN NGOC HUAN	7.0	NCTH1C
64	07355351	dao xuan hoang	5.0	ncth1c
65	07360451	BUI VAN SAU	7.0	NCTH1C
66	07360671	Bui Ngoc Thao	5.0	NCTH1C
67	07360691	Phan Thi Quynh Nhu	6.5	NCTH1C
68	07361711	Nguyen Dinh Truong	5.0	NCTH1C
69	07363481	Nguyen Viet Dung	6.5	NCTH1C
70	07372751	Le Van Chung	5.0	NCTH1C
71	07375461	NGUYEN QUOC THUAN	7.0	NCTH1C
72	07386381	TRAN DINH NGHI	5.5	NCTH1C
73	07387441	TRAN VAN THUY	6.0	NCTH1C
74	07402432	NGUYEN NHU TRUNG	4.0	NCTH1C
75	07404522	TRANHITRUONG	7.0	NCTH1C
76	07405552	nguyen van hai	5.5	ncth1c
77	07504632	nguyen hoang chuong	6.0	NCTH1C
78	07637661	Pham Thai Thinh	5.5	NCTH1C
79	07671651	nguyen thanh phong	5.0	ncth1d
80	07672621	nguyen van meo	6.5	ncth1d
81	07673231	DUONG NGOC HIEN	5.0	NCTH1D
82	07674711	HUYNH MINH LAM	5.0	NCTH1D
83	07676171	NGUYEN THI THANH	4.0	NCTH1D

QTWindowsServer2003_NCTH1BCD (27-7-2009)_lan2

84	07676261	NGUYEN TUAN KIET	5.0	NCTH1D
85	07676721	TRAN QUOC DAT	6.5	NCTH1D
86	07676871	DO QUOC TU	3.5	NCTH1D
87	07677371	BE NGUYEN HOANG SON	3.5	ncth1d
88	07677801	nguyen duy hung	5.5	ncth1d
89	07677881	DO QUOC HUNG	3.0	ncth1d
90	07678161	NGUYEN THI HIEN	7.5	NCTH1D
91	07678791	nguyen tan dat	7.0	ncth1d
92	07679251	TRAN VAN LONG	5.0	NCTH1D